

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày : 18-9-2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hồ Đình Quảng**

+ Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn A Vương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Tuấn A**; tên gọi khác: Cò; sinh năm 1996 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1963 và bà Hà Thị H, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Quyết định xử phạt số 223/QĐ-XPHC ngày 23/10/2020 Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt A 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Bị bắt tạm giam ngày 03/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **K' D**; tên gọi khác: K' Vũ; sinh năm 1988 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: K' Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' BR, sinh năm 1965 và bà Ka N (chết); Vợ: chung sống như vợ chồng với Ka P, Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt K' D 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (chưa chấp hành xong bản án); tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 28/2019/HSST

của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt K' D 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong).

Bị bắt tạm giam ngày 03/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:*

Anh Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1988 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Số 28 Hoài Thanh, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981(vắng mặt). Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Trần Nhật T2, sinh năm 1978 (vắng mặt). Địa chỉ: 1/9 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974 (có mặt). Địa chỉ: 458 Trần Hưng Đạo, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Đặng Quang B4, sinh năm 1981 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn Daguri, xã Đa M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/4/2023, Đỗ Tuấn A (tên gọi khác Cò) rủ K'D (tên gọi khác K'Vũ) đi mua ma túy để sử dụng. A điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số 66P1-1390 chở K'D đến đường liên thôn thuộc thôn 16, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì K'D thấy trong một căn chòi trong vườn (là chòi của anh Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1988; HKTT: phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 49K1-842.08 dựng bên trong, cửa chòi không đóng, không có ai trông coi. K'D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói cho A biết, A điều khiển xe quay lại, chạy lên sân. K'D đứng cạnh giới, A vào chòi, dắt xe mô tô biển số 49K1-842.08 ra ngoài rồi đưa xe cho K'D điều khiển. Do không nổ máy được nên A ngồi trên xe biển số 66P1-1390 dùng chân phải đẩy xe 49K1-842.08 do K'D điều khiển về nhà K'D tại thôn 15, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại nhà K'D, A dùng tua vít tháo yếm xe để đấu dây điện mở khóa xe, tháo biển số xe để mang đi bán tránh bị phát hiện, A kéo dây cáp mở cốp thì phát hiện có 01 chìa khóa, A dùng chìa khóa đó đã mở được khóa xe. Sau đó, A điều khiển xe 66P1-1390 về thôn 9, xã Lộc N, huyện B để tìm người mua xe. A gọi điện thoại cho anh Đặng Quang B4 (sinh năm: 1981; HKTT: 85/6A Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: thôn Daguri, xã Đa M, huyện H, tỉnh Bình Thuận) trao đổi về việc bán xe. A lấy biển số 60B1-310.18 do A nhặt được trước đó rồi đến nhà K'D, thay vào xe 49K1-842.08, bỏ yếm xe đã tháo vào trong bao. A và K'D đưa xe Yamaha Sirius biển số

60B1-310.18 (đã bị thay biển số) đến thôn Daguri, xã Đa M, huyện H, tỉnh Bình Thuận bán cho anh Bích được 3.500.000 đồng. Trên đường đi đến xã Đa M, huyện H, A đã vượt biển số 49K1-842.08 xuống vực. Số tiền bán xe được, A và K'D dùng để mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã thu hồi được xe mô tô trên, không thu hồi được biển số.

Qua điều tra còn xác định:

Ngày 15/3/2023 A trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 59L1-402.15 tại thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng của anh Trần Nhật T2, sinh năm: 1978; HKTT: 1/9 Nguyễn Mỹ Ca, phường Hiệp T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi trộm cắp được, A đã mang xe ra bán cho chị Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1974; HKTT: 458 Trần Hưng Đạo, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã thu hồi được xe mô tô trên.

Ngày 30/3/2023, A trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 51Z5- 4488 tại vườn mít thuộc thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1981; HKTT: phường Phú H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện nay: thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi trộm cắp được, A đưa xe về nhà rồi tháo dàn yếm xe, thay biển số thành 66P1-1390 A nhật được trước đó sau đó sử dụng xe này để làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã thu hồi được xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận:

+ 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49K1-842.08, màu sơn đen, số máy: E34CE028677, số khung: 110NY019024, xe đã qua sử dụng, trị giá 17.000.000 đồng;

+ 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu Honda Dream, kiểm soát 51Z5-4488, màu sơn đen, số máy: C100MNE-0077456, số khung: C100MN-007745, trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận:

+ 01 xe gắn máy 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 59L1-402.15; màu sơn: đỏ, đen, số máy: C43E-6465351, số khung: BY-659014, trị giá 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ và trả lại gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy: E34CE028677, số khung: 110NY019024 và 01 bao bì bên trong chứa 02 búng chấn bunn màu đen, bằng nhựa, 01 mặt nạ xe màu xám bằng nhựa; 02 ốp sườn màu xám bằng nhựa, 01 ốp nhựa dưới phần gác ba ga, 01 gác ba ga bằng kim loại cho chủ sở hữu là A Nguyễn Ngọc L1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 51Z5- 4488; 01 bao bì bên trong có chứa 02 ốp sườn xe bằng nhựa màu đen, 01 ốp nhựa dưới phần gác ba ga, 01 gác ba ga xe máy bằng kim loại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T1; 01 xe

mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 59L1-402.15, màu sơn đỏ, đen, bạc, số máy: C43E-6465351, số khung: BY-659014 cho chủ sở hữu là anh Trần Nhật T2.

Hiện đang tạm giữ 02 biển số xe mô tô: số 60B1-310.18 và số 66P1-1390.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Anh Nguyễn Ngọc L1, chị Nguyễn Thị T1 và anh Trần Nhật T2 đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Quang B4 yêu cầu Đỗ Tuấn A trả lại số tiền 3.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu Đỗ Tuấn A trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Đỗ Tuấn A phạm tội 02 lần trở lên, K'D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSBL ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Đỗ Tuấn A và K' D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố, luận tội và trả lời. Các bị cáo Đỗ Tuấn A và K' D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn A và bị cáo K'D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo K' D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Buộc bị cáo A và bị cáo K' D liên đới trả cho anh B4 yêu số tiền 3.500.000 đồng, buộc bị cáo A trả cho bà Thúy số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai của những người bị hại, lời khai của họ khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T3 yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Chủ tọa công bố lời khai anh Đặng Quang B4, anh B4 yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền 3.500.000 đồng.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo Đỗ Tuấn A và K' D thể hiện:

Đỗ Tuấn A và K' D đều là các đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo A từng bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa nộp phạt. Bị cáo K' D đã 02 lần bị kết án và chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên cả hai không hối cải, sửa chữa sai lầm để trở thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội. Cả hai tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện Bảo Lâm, cụ thể như sau:

Ngày 01/4/2023, A điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số 66P1-1390 chở K' D đến thôn 16, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì K' D thấy trong một căn chòi trong vườn anh Nguyễn Ngọc L1 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 49K1-842.08 dựng bên trong, cửa chòi không đóng, không có ai trông coi. K' D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói cho A biết, A điều khiển xe quay lại, chạy lên sân. K' D đứng cạnh giới, A vào chòi, dắt xe mô tô biển số 49K1-842.08 ra ngoài rồi đưa xe cho K' D điều khiển. Do không nổ máy được nên A ngồi trên xe biển số 66P1-1390 dùng chân phải đẩy xe 49K1-842.08 do K' D điều khiển về nhà K' D tại thôn 15, xã Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại nhà K' D, A dùng tua vít tháo yếm xe và biển số xe. A kéo dây cáp mở cốp thì phát hiện có 01 chìa khóa, A dùng chìa khóa đó đã mở được khóa xe. Sau đó, A về lại thôn 9, xã Lộc N, huyện B tìm người mua xe. A gọi điện thoại cho anh Đặng Quang B4 trú tại thôn Daguri, xã Đa M, huyện H, tỉnh Bình Thuận trao đổi về việc bán xe. A lấy biển số 60B1-310.18 A nhặt được trước đó rồi đến nhà K' D, thay vào xe 49K1-842.08, bỏ yếm xe đã tháo vào trong bao. A và K' D đưa xe Yamaha Sirius biển số 60B1-310.18 (đã bị thay biển số) đến thôn Daguri, xã Đa M, huyện H, tỉnh Bình Thuận bán cho anh B4 được 3.500.000 đồng. Trên đường đi đến xã Đa M, huyện H, A đã rút biển số 49K1-842.08 xuống vực. Số tiền trên A và K' D tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 15/3/2023 A trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 59L1-402.15 tại thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng của anh Trần Nhật T2. Sau khi trộm cắp được, A đã mang xe ra bán cho chị Nguyễn Thị T3 tại số 458

Trần Hưng Đạo, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng với giá 2.000.000 đồng. Số tiền trên A tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/3/2023, A trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 51Z5- 4488 tại vườn mít thuộc thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng của chị Nguyễn Thị T1. Sau khi trộm cắp được, A đưa xe về nhà rồi tháo dàn yếm xe, thay biển số thành 66P1-1390 A nhặt được trước đó, sau đó sử dụng xe này để làm phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận:

+ 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49K1-842.08, màu sơn đen, số máy: E34CE028677, số khung: 110NY019024, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 16/3/2022 (*vẫn đang hoạt động bình thường*) trị giá 17.000.000 đồng.

+ 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda Dream, kiểm soát 51Z5-4488, màu sơn đen, số máy: C100MNE-0077456, số khung: C100MN-0077456, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 28/02/2000 (*vẫn đang hoạt động bình thường*) trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận:

+ 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 59L1-402.15, màu sơn: đỏ, đen; số máy: C43E-6465351, số khung: BY-659014, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 20/3/2012 trị giá 5.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Đỗ Tuấn A và K' D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo A và bị cáo K' D là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không lo làm ăn, từng bị phạt hành chính, bị kết án về hành vi trộm cắp nhưng không sửa chữa. Vì vậy xét thấy cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Tuấn A thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo K' D bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với sự việc Đặng Quang B4, Nguyễn Thị T3 mua tài sản của Đỗ Tuấn A đem bán nhưng không biết tài sản là do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với các tài sản do các bị cáo trộm cắp của người bị hại, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã trả lại cho các bị hại xong, các bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Anh Đặng Quang B4 yêu cầu bị cáo A trả số tiền mua xe là 3.500.000 đồng. Xét số tiền này A và K' D sử dụng số tiền này cùng mua ma túy sử dụng, tiêu xài chung nên cần xem xét A và K' D có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông B4 số tiền này theo tỷ lệ $\frac{1}{2}$, A phải trả 1.750.000 đồng, K' D phải trả 1.750.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu A trả lại số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này A tiêu xài cá nhân nên buộc A trả lại cho bà Thúy.

[6] về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49K1-842.08, màu sơn đen, số máy: E34CE028677, số khung: 110NY019024 đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc L1, 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda Dream, kiểm soát 51Z5-4488, màu sơn đen, số máy: C100MNE-0077456, số khung: C100MN-0077456 đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T1, 01 xe gắn máy 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 59L1-402.15, màu sơn: đỏ, đen; số máy: C43E-6465351, số khung: BY-659014 đã trả lại cho anh Trần Nhật T2. Cơ quan CSĐT công an huyện Bảo Lâm đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 02 biển số xe mô tô số 60B1-310.18 và số 66P1-1390. Hiện nay không tìm được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo Đỗ Tuấn A, K' D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn A và bị cáo K' D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo K' D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Tuấn A phải trả cho anh Đặng Quang B4 số tiền 1.750.000 đồng.

Buộc bị cáo K' D phải trả cho anh Đặng Quang B4 số tiền 1.750.000 đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Tuấn A phải trả cho chị Nguyễn Thị T3 số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 02 biển số xe mô tô số 60B1-310.18 và số 66P1-1390.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo K' D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Thủy

- Lưu hồ sơ.